**Bài 9**

**KHÍ ÁP VÀ GIÓ**

**II. GIÓ**

- Là sự chuyển động của không khí từ nơi khí áp cao đến nơi khí áp thấp.

**1. Các loại gió chính trên Trái Đất**

***a. Gió Đông cực***

- Là loại gió thổi quanh năm

- Từ áp cao cực về áp thấp ôn đới.

- Hướng gió: đông bắc ở bán cầu Bắc, hướng đông nam ở bán cầu Nam.

- Tính chất: lạnh và khô.

***b. Gió Tây ôn đới***

- Là loại gió thổi quanh năm

- Từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp ôn đới.

- Hướng gió: tây nam ở bán cầu Bắc, hướng tây bắc ở bán cầu Nam.

- Tính chất: độ ẩm cao, mưa phùn và mưa nhỏ.

***c. Gió Mậu dịch (Tín phong)***

- Là loại gió thổi quanh năm

- Từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp xích đạo.

- Hướng gió: đông bắc ở bán cầu Bắc, hướng đông nam ở bán cầu Nam.

- Tính chất: khô.

***d. Gió mùa***

- Là loại gió thổi theo mùa.

- Hoạt động ở khu vực nhiệt đới và ôn đới.

- Hướng gió ở 2 mùa ngược nhau.

- Tính chất: gió mùa mùa đông: lạnh, khô; gió mùa mùa hạ: ẩm, mưa lớn.

- Nguyên nhân: do sự hấp thụ nhiệt và toả nhiệt khác nhau ở lụa địa và đại dương theo mùa.

**2. Các loại gió địa phương**

***a. Gió đất, gió biển***

- Do đất liền và biển hấp thụ nhiệt và phản xạ nhiệt khác nhau

- Thay đổi hướng theo ngày và đêm

- Hoạt động ở ven biển.

***b. Gió phơn***

- Nguyên nhân: gió thổi tới dãy núi cao, bị chắn lại ở sườn núi đón gió, nhiệt độ giảm, hơi nước ngưng kết gây mưa, khi gió vượt qua sườn khuất gió, hơi nước giảm, nhiệt độ tăng hình thành gió khô và nóng (gió phơn)

- Là loại gió khô nóng

- Phân bố ở sườn núi khuất gió

***C. Gió núi, gió thung lũng***

- Do sự chênh lệch nhiệt độ giữa sườn núi và thung lũng.

- Gió thung lũng oi bức (nóng ẩm); gió núi mát dịu hơn.

- Phân bố vùng đồi núi